

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ GIANG, TỈNH HÀ GIANG**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3, Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 69/2024/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2024 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Bùi Thị Trang Nh, sinh năm: 1986; CCCD số: 002186001977 do Cục trưởng Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 20/4/2021.

- Anh Nguyễn Thành Tr, sinh năm: 1986; CCCD số: 025086004340 do Cục trưởng Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 20/4/2021.

Cùng địa chỉ: Tổ 10, phường Tr, thành phố H, tỉnh Hà Giang.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN**

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2024 của Toà án nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang. Các thoả thuận của đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Trang Nh và anh Nguyễn Thành Tr tự nguyện thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Giao cho chị Bùi Thị Trang Nh là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Trâm A, sinh ngày 14/01/2019 và cháu Nguyễn Duy A1, sinh ngày 05/01/2024 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Tr không phải cấp dưỡng nuôi con chung và cùng có quyền, nghĩa vụ chăm sóc con chung.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

[3] Về tài sản chung, công nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Nguyễn Thành Tr tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, biên bản thuận tình ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị Trang Nh và anh Nguyễn Thành Tr.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Trang Nh và anh Nguyễn Thành Tr tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cho chị Bùi Thị Trang Nh là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Trâm A, sinh ngày 14/01/2019 và cháu Nguyễn Duy A1, sinh ngày 05/01/2024 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Tr không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại, thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Không đề nghị giải quyết.

- Về lệ phí: Anh Nguyễn Thành Tr tự nguyện chịu toàn bộ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ anh Nguyễn Thành Tr đã nộp theo biên lai số 0000423 ngày 25/6/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND TPHG;
- CCTHA dân sự TPHG;
- TAND tỉnh HG;
- UBND phường Trần Phú, thành phố HG;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Đình Hoàng Trung**